TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 18 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng Th**, sinh năm 1988.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Trường Giang, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Tân Quan, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc Th tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hồng Th và chị Hồ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hồng Th và chị Hồ Thị H tự nguyện Th tình ly hôn.

* *Về con chung:* Không có.

* *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

* *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Án phí về yêu cầu ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Nguyễn Hồng Th tự nguyện nộp, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001678 ngày 25/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, còn phải hoàn trả cho anh Th 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 5, 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*";

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự: "Để thi hành";
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Diễn